

**LIST OF FULL-TIME AND PART-TIME UNDERGRADUATE STUDENTS ELIGIBLE
TO UNDERTAKE THE FINAL INTERNSHIP PHASE 3 FOR THE 2025–2026 ACADEMIC YEAR**

(Issued together with announcement No. /QD-DHNH, dated / / by the Rector)

No.	Student ID	Surname and Middle	Name	Ngày sinh	Class	Faculty of Management	STCTL	Supervising Lecturer	Note
1	030237210055	Mai Thị Linh	Chi	05/07/2003	DH37TM02	Hệ thống thông tin quản lý	120	Trần Việt Tâm	
2	030238220032	Phạm Hồng	Dương	15/06/2004	DH38CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	119	Nguyễn Hoàng Ân	
3	030238220065	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	10/01/2004	DH38CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	119	Nguyễn Hoàng Ân	
4	030238220156	Nguyễn Thanh	Nguyên	20/01/2004	DH38CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	119	Nguyễn Hoàng Ân	
5	030238220183	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	20/06/2004	DH38CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	119	Trần Đức Tùng	
6	030238220236	Phạm Thị	Thảo	19/03/2004	DH38CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	119	Trần Đức Tùng	
7	030238220244	Hoàng Ngọc	Thoa	13/03/2004	DH38CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	114	Trần Đức Tùng	
8	030238220268	Cao Thị Thùy	Trang	10/03/2004	DH38CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	119	Ngô Thanh Hùng	
9	030238220036	Hoàng Duy	Đoàn	12/10/2004	DH38CDS02	Hệ thống thông tin quản lý	114	Ngô Thanh Hùng	
10	030238220057	Thới Hồ Thanh	Hậu	28/02/2003	DH38CDS02	Hệ thống thông tin quản lý	119	Ngô Thanh Hùng	
11	030238220060	Nguyễn Tấn	Hiển	17/05/2004	DH38CDS02	Hệ thống thông tin quản lý	108	Nguyễn Thị Tường Vi	
12	030238220078	Phan Thanh	Huyền	12/08/2003	DH38CDS02	Hệ thống thông tin quản lý	122	Nguyễn Thị Tường Vi	
13	030238220102	Nguyễn Thị Ba	Lê	17/05/2004	DH38CDS02	Hệ thống thông tin quản lý	119	Nguyễn Thị Tường Vi	
14	030238220139	Huỳnh Kim	Ngân	28/09/2004	DH38CDS02	Hệ thống thông tin quản lý	116	Vũ Lê Quỳnh Phương	
15	030238220149	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	09/02/2004	DH38CDS02	Hệ thống thông tin quản lý	114	Vũ Lê Quỳnh Phương	
16	030238220215	Trần Thị Ngọc	Quỳnh	05/07/2004	DH38CDS02	Hệ thống thông tin quản lý	119	Vũ Lê Quỳnh Phương	
17	030238220263	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	10/07/2004	DH38CDS02	Hệ thống thông tin quản lý	119	Vũ Lê Quỳnh Phương	
18	030238220061	Lê Thị Thu	Hiệp	27/03/2002	DH38TM01	Hệ thống thông tin quản lý	114	Trần Việt Tâm	
19	030238220070	Võ Thị	Hoài	09/03/2004	DH38TM01	Hệ thống thông tin quản lý	119	Trần Việt Tâm	
20	030238220209	Hồ Thị Trúc	Quỳnh	22/10/2004	DH38TM01	Hệ thống thông tin quản lý	119	Trần Việt Tâm	

No.	Student ID	Surname and Middle	Name	Ngày sinh	Class	Faculty of Management	STCTL	Supervising Lecturer	Note
21	030238220008	Nguyễn Quỳnh	Anh	10/06/2004	DH38TM02	Hệ thống thông tin quản lý	119	Trần Việt Tâm	
22	030238220115	Trịnh Thị Kim	Loan	17/02/2004	DH38TM02	Hệ thống thông tin quản lý	114	Phó Hải Đăng	
23	030238220169	Phạm Huỳnh Ánh	Nhi	30/09/2004	DH38TM02	Hệ thống thông tin quản lý	119	Phó Hải Đăng	
24	030238220182	Hồ Lê Kiều	Oanh	30/09/2004	DH38TM02	Hệ thống thông tin quản lý	119	Phó Hải Đăng	
25	030238220261	Nguyễn Thị	Thương	10/02/2004	DH38TM02	Hệ thống thông tin quản lý	119	Phó Hải Đăng	
26	030238220047	Nguyễn Khương Thúy	Hạnh	29/06/2004	DH38TM03	Hệ thống thông tin quản lý	116	Nguyễn Văn Kiên	
27	030238220049	Nguyễn Thị	Hạnh	27/01/2004	DH38TM03	Hệ thống thông tin quản lý	108	Nguyễn Văn Kiên	
28	030238220256	Nguyễn Thị Minh	Thư	02/02/2004	DH38TM03	Hệ thống thông tin quản lý	119	Nguyễn Văn Kiên	
29	030238220271	Võ Ngọc Thùy	Trang	10/02/2004	DH38TM03	Hệ thống thông tin quản lý	113	Nguyễn Văn Kiên	
30	030534180144	Nguyễn Trần Dung	Nhi	15/12/2000	DH34KT03	Kế toán - Kiểm toán	113	ThS. Trần Thị Hải Vân	
31	030537210201	Lý Đức	Thọ	30/09/2003	DH37KT04	Kế toán - Kiểm toán	122	ThS. Trần Thị Hải Vân	
32	030538220079	Lưu Thị Như	Ngọc	07/03/2004	DH38KT01	Kế toán - Kiểm toán	122	ThS. Trần Thị Tuyết Vân	
33	030538220133	Võ Thị Thùy	Trang	27/03/2004	DH38KT01	Kế toán - Kiểm toán	122	ThS. Trần Thị Hải Vân	
34	030538220072	Nguyễn Thị Kim	Ngân	02/12/2004	DH38KT02	Kế toán - Kiểm toán	107	ThS. Trần Thị Tuyết Vân	
35	030538220062	Nguyễn Thị Thảo	Linh	25/01/2004	DH38KT03	Kế toán - Kiểm toán	121	ThS. Trần Thị Tuyết Vân	
36	030538220067	Võ Tấn	Minh	25/01/2004	DH38KT03	Kế toán - Kiểm toán	113	ThS. Trần Thị Tuyết Vân	
37	030238220001	Trần Khả	Ái	08/11/2003	DH38KH01	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	119	Nguyễn Khắc Cường	
38	030238220116	Cao Thanh	Long	11/06/2004	DH38KH01	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	110	Nguyễn Khắc Cường	
39	030238220282	Nguyễn Khắc	Triệu	02/12/2003	DH38KH01	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	119	Đặng Đình Thuận	
40	030238220308	Nguyễn Trần Ái	Vy	10/07/2004	DH38KH01	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	114	Đặng Đình Thuận	
41	030239230133	Văn Thị Tuyết	Nga	22/08/2005	DH39KH01	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	104	Mai Quang Vinh	
42	030239230146	Võ Hiếu	Nghĩa	15/02/2005	DH39KH01	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	104	Lê Quang Thái	
43	030239230100	Nguyễn Văn	Lam	26/10/2005	DH39KH02	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	104	Đỗ Nhật Linh	
44	030837210061	Nguyễn Vũ Đức	Anh	17/10/2003	DH37DQ02	Kinh tế quốc tế	119	Hồ Thuý Ái	
45	030838220222	Nguyễn Thành	Son	12/07/2004	DH38DQ02	Kinh tế quốc tế	119	Võ Lê Linh Đan	

No.	Student ID	Surname and Middle	Name	Ngày sinh	Class	Faculty of Management	STCTL	Supervising Lecturer	Note
46	030838220082	Đoàn Thị Lệ	Huyền	06/12/2004	DH38KQ01	Kinh tế quốc tế	116	Hồ Thuý Ái	
47	030838220135	Hồ Việt	Mỹ	13/07/2004	DH38KQ01	Kinh tế quốc tế	119	Hồ Thuý Ái	
48	030838220166	Trần Quang	Nhất	28/09/2003	DH38KQ01	Kinh tế quốc tế	119	Đỗ Hoàng Oanh	
49	030838220233	Nguyễn Bá	Thắng	19/05/2004	DH38KQ01	Kinh tế quốc tế	119	Đỗ Hoàng Oanh	
50	030838220081	Nguyễn Thanh	Huy	23/09/2004	DH38KS01	Kinh tế quốc tế	119	Võ Lê Linh Đan	
51	030838220085	Trà Thị Như	Huỳnh	05/11/2004	DH38KS01	Kinh tế quốc tế	119	Võ Lê Linh Đan	
52	030838220093	Nguyễn Duy Tuấn	Kiệt	23/12/2004	DH38KS01	Kinh tế quốc tế	106	Ngô Ngọc Quang	
53	030838220174	Phạm Thị Thiện	Nhi	23/08/2004	DH38KS01	Kinh tế quốc tế	116	Ngô Ngọc Quang	
54	030838220276	Phạm Kim Bảo	Trần	07/06/2004	DH38KS01	Kinh tế quốc tế	105	Ngô Ngọc Quang	
55	030434180163	Nguyễn Quỳnh	Phương	28/09/2000	DH34AV03	Luật kinh tế	124	Cô Nguyễn Ngọc Anh Tiên	Ngành 2
56	030537210019	Nguyễn Thị Mỹ	Phương	17/06/2002	DH37KT01	Luật kinh tế	119	Cô Nguyễn Ngọc Anh Tiên	
57	030737210118	Phan Trung	Nguyên	10/02/2003	DH37LK03	Luật kinh tế	105	Cô Phạm Lê Trâm Anh	
58	030738220084	Ngô Thị Diễm	Kiều	04/08/2004	DH38LK01	Luật kinh tế	111	Cô Vương Tuyết Linh	
59	030738220123	Thân Thị Thảo	Ngân	06/02/2004	DH38LK01	Luật kinh tế	105	Cô Nguyễn Ngọc Thảo Phương	
60	030738220159	Phạm Lệ	Quyên	10/12/2004	DH38LK01	Luật kinh tế	119	Thầy Bùi Huy Tùng	
61	030738220169	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	25/08/2004	DH38LK01	Luật kinh tế	113	Thầy Lê Phương Anh	
62	030738220245	Lê Yên	Vy	21/07/2004	DH38LK02	Luật kinh tế	119	Nguyễn Thị Hoàng Yên	
63	030738220065	Lưu Huy	Hoàng	15/03/2001	DH38LK03	Luật kinh tế	114	Nguyễn Thanh Phúc	
64	030738220108	Phan Bùi Xuân	Ly	06/05/2004	DH38LK03	Luật kinh tế	116	Nguyễn Thị Thu Thủy	
65	030136200819	Nguyễn Phong	Nhã	10/01/2002	DH36NH06	Ngân hàng	133	TS. Tạ Thu Hồng Nhung	
66	030137210375	Vi Uyển	Nhi	27/11/2003	DH37CT02	Ngân hàng	113	TS. Phạm Thủy Tú	
67	030138220011	Hoàng Ngọc	Anh	18/03/2004	DH38CT02	Ngân hàng	112	TS. Phạm Thủy Tú	
68	030138220177	Cao Tuấn	Kiệt	19/07/2004	DH38CT02	Ngân hàng	112	TS. Phạm Thủy Tú	
69	030139230244	Phan Nguyễn Khánh	Ngọc	03/04/2005	DH39NH01	Ngân hàng	106	TS. Tạ Thu Hồng Nhung	
70	030139230304	Nguyễn Ngọc Lan	Phương	29/07/2005	DH39NH01	Ngân hàng	106	TS. Tạ Thu Hồng Nhung	

No.	Student ID	Surname and Middle	Name	Ngày sinh	Class	Faculty of Management	STCTL	Supervising Lecturer	Note
71	030139230310	Võ Kim	Phượng	22/09/2005	DH39NH01	Ngân hàng	106	TS. Lê Thị Thanh Huyền	
72	030139230396	Cai Thị Phương	Thúy	05/05/2005	DH39NH01	Ngân hàng	106	TS. Lê Thị Thanh Huyền	
73	030139230343	Đặng Hoàng Phúc	Thắng	09/03/2004	DH39NH02	Ngân hàng	109	ThS. Đặng Trí Dũng	
74	030139230389	Đặng Minh	Thuận	30/03/2005	DH39NH02	Ngân hàng	106	ThS. Đặng Trí Dũng	
75	030434180163	Nguyễn Quỳnh	Phương	28/09/2000	DH34AV03	Ngoại ngữ	131	Trần Tố Trân	
76	030435190009	Lê Việt	Anh	04/04/2001	DH35AV03	Ngoại ngữ	123	Trần Tố Trân	
77	030436200160	Nguyễn Hoàng	Tuấn	05/01/2002	DH36AV04	Ngoại ngữ	142	Trần Tố Trân	
78	030437210105	Lê Đăng	Khôi	25/09/2003	DH37AV02	Ngoại ngữ	125	Trần Tố Trân	
79	030437210162	Trần Ngọc Quỳnh	Như	25/08/2003	DH37AV03	Ngoại ngữ	119	Trần Tố Trân	
80	030437210176	Mã Văn	Quý	07/10/2003	DH37AV04	Ngoại ngữ	109	Nguyễn Hồng Hà My	
81	030438220042	Trần Khánh	Giang	17/11/2004	DH38AM01	Ngoại ngữ	122	Nguyễn Hồng Hà My	
82	030438220115	Lê Đức	Mạnh	22/11/2004	DH38AM01	Ngoại ngữ	114	Nguyễn Hồng Hà My	
83	030438220183	Nguyễn Hoàng Thanh	Phương	19/08/2004	DH38AM01	Ngoại ngữ	114	Nguyễn Hồng Hà My	
84	030438220242	Lâm Thành	Tiến	11/02/2004	DH38AM01	Ngoại ngữ	122	Nguyễn Hồng Hà My	
85	030438220285	Trần Thái	Vinh	06/04/2004	DH38AM01	Ngoại ngữ	119	Trần Đức Minh	
86	030438220012	Lê Nguyễn Gia	Bảo	30/09/2004	DH38AM02	Ngoại ngữ	117	Trần Đức Minh	
87	030438220304	Trần Thanh	Sang	23/11/2004	DH38AM02	Ngoại ngữ	122	Trần Đức Minh	
88	030438220215	Đào Lê Phương	Thảo	29/06/2003	DH38AM02	Ngoại ngữ	113	Trần Đức Minh	
89	030438220038	Vũ Tiến	Đạt	23/09/2004	DH38AM03	Ngoại ngữ	110	Trần Đức Minh	
90	030438220194	Hà Thị Trúc	Quyên	29/07/2004	DH38AM03	Ngoại ngữ	122	Phạm Khắc Thời	
91	030438220066	Nguyễn Đỗ Quốc	Huy	23/06/2004	DH38AM04	Ngoại ngữ	113	Phạm Khắc Thời	
92	030438220195	Nguyễn Thị	Quyên	10/08/2004	DH38AM04	Ngoại ngữ	122	Phạm Khắc Thời	
93	030438220299	Nguyễn Ngọc Hải	Yến	13/04/2004	DH38AM04	Ngoại ngữ	122	Phạm Khắc Thời	
94	030438220050	Võ Thị Phượng	Hằng	20/05/2004	DH38AT01	Ngoại ngữ	119	Phạm Khắc Thời	
95	030438220061	Nguyễn	Hoàng	11/03/2004	DH38AT01	Ngoại ngữ	116	Nguyễn Văn Nguyên	

No.	Student ID	Surname and Middle	Name	Ngày sinh	Class	Faculty of Management	STCTL	Supervising Lecturer	Note
96	030438220111	Ngô Thị Trúc	Ly	08/07/2004	DH38AT01	Ngoại ngữ	122	Nguyễn Văn Nguyên	
97	030438220130	Mai Thị Quỳnh	Nga	05/01/2004	DH38AT01	Ngoại ngữ	122	Nguyễn Văn Nguyên	
98	030438220139	Phùng Thanh	Ngân	17/08/2004	DH38AT01	Ngoại ngữ	122	Nguyễn Văn Nguyên	
99	030438220243	Nguyễn Đoàn Minh	Tiến	27/09/2004	DH38AT01	Ngoại ngữ	113	Nguyễn Văn Nguyên	
100	030438220291	Võ Phạm Tường	Vy	02/03/2004	DH38AT01	Ngoại ngữ	110	Nguyễn Văn Nguyên	
101	030334180192	Phạm Trung	Phong	21/04/2000	DH34MK02	Quản trị kinh doanh	126	Trần Thị Ngọc Quỳnh	
102	030335190077	Đặng	Huy	27/05/2001	DH35QT02	Quản trị kinh doanh	127	Nguyễn Bá Huy	
103	030336200273	Dương Chánh	Thi	22/03/2002	DH36MK01	Quản trị kinh doanh	117	Lê Minh Hoàng Long	
104	030336200077	Nguyễn Đình	Hiếu	03/04/2000	DH36QT03	Quản trị kinh doanh	119	Nguyễn Thị Thanh	
105	030338220120	Trịnh Đình	Quý	27/12/2004	DH38LQ01	Quản trị kinh doanh	114	Nguyễn Thị Thu Hà	
106	030338220029	Trần Quỳnh	Giang	17/11/2004	DH38QT01	Quản trị kinh doanh	107	Nguyễn Thị Anh Thy	
107	030338220193	Từ Nữ Quỳnh	Như	27/09/2003	DH38QT01	Quản trị kinh doanh	122	Dương Văn Bôn	
108	030338220162	Nguyễn Ngọc	Tú	18/08/2004	DH38QT01	Quản trị kinh doanh	122	Nguyễn Văn Quang	
109	030339230077	Lê Vũ Phương	Linh	16/06/2005	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	107	Ngô Thị Xuân Bình	
110	030137210261	Nguyễn Khánh	Linh	21/08/2003	DH37TC04	Tài chính	112	TS. Nguyễn Thị Như Quỳnh	
111	030138220258	Lê Minh	Ngọc	20/01/2004	DH38QD01	Tài chính	119	TS. Nguyễn Thị Như Quỳnh	
112	030138220173	Trần Nhật	Khánh	09/04/2004	DH38QR01	Tài chính	118	TS. Nguyễn Thị Như Quỳnh	
113	030138220482	Võ Hoàng Thanh	Vân	02/01/2004	DH38QR01	Tài chính	112	TS. Nguyễn Thị Như Quỳnh	
114	030138220214	Nguyễn Thị Trúc	Ly	07/09/2004	DH38TC01	Tài chính	118	TS. Nguyễn Thị Như Quỳnh	
115	030138220145	Lê Quang	Huy	24/06/2004	DH38TC03	Tài chính	120	TS. Nguyễn Thị Như Quỳnh	
116	030138220217	Dương Thị Ngọc	Mai	05/11/2004	DH38TC03	Tài chính	115	TS. Nguyễn Thị Như Quỳnh	
117	030138220261	Ông Thị	Ngọc	07/03/2004	DH38TC03	Tài chính	116	TS. Nguyễn Thị Như Quỳnh	
118	030138220490	Nguyễn Quốc	Việt	31/10/2004	DH38TC04	Tài chính	121	TS. Nguyễn Thị Như Quỳnh	
119	030139230212	Phùng Nhật	Minh	25/09/2005	DH39QR01	Tài chính	105	TS. Nguyễn Thị Như Quỳnh	
120	030139230110	Nguyễn Cao Minh	Hiếu	25/01/2005	DH39TC01	Tài chính	109	TS. Nguyễn Thị Như Quỳnh	

No.	Student ID	Surname and Middle	Name	Ngày sinh	Class	Faculty of Management	STCTL	Supervising Lecturer	Note
121	030139230443	Phan Nhật	Tuấn	14/02/2005	DH39TC01	Tài chính	105	TS. Nguyễn Thị Như Quỳnh	
122	030139230309	Ngô Thị	Phượng	22/11/2004	DH39TC02	Tài chính	109	TS. Nguyễn Thị Như Quỳnh	
123	030139230439	Phạm Minh	Trung	19/02/2005	DH39TC02	Tài chính	106	TS. Nguyễn Thị Như Quỳnh	
124	030139230050	Nguyễn Thành	Đạt	20/06/2005	DH39TC03	Tài chính	109	TS. Nguyễn Thị Như Quỳnh	

Total: 124 Students
